

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03/8/2018

V/v: *Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Dậu

Bà Phạm Thị Lan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2014/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/7/2018.

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm Th, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã được UBND xã T, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/6/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở xóm Xuân T, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường, nhưng kể từ khi chị phát hiện anh M nghiện ma túy thì giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn mặc dù chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh M không thay đổi. Chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm Th,

xã T, huyện T sống đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể tồn tại được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung tên là Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2016. Khi ly hôn chị T xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M công nhận giữa anh và chị Bùi Thị T có quá trình kết hôn và con chung như chị T đã trình bày. Từ khi con được 16 tháng tuổi thì chị T nhất quyết muốn đi làm chứ không muốn ở nhà chăm sóc con và quán xuyến việc gia đình. Trong thời gian chị T đi làm tại Hòa Bình thì vợ chồng ít liên lạc và dần xa lánh nhau. Chị T tự ý cùng mẹ đẻ lên nhà muốn đón con về để nuôi dưỡng. Anh M muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, nhưng nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh M cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn anh M xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2016 và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn M công nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn M thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng hiện tại anh không nghiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung đề nghị giao cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Anh Nguyễn Văn M chưa phải cấp

dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con căn cứ vào điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đương sự đều công nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bùi Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại: Xóm X, xã X, huyện M tỉnh Hoà Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị T trình bày hiện tại hai vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, chị không còn tình cảm gì với anh M và không muốn sống chung với anh M. Trong quá trình hòa giải anh Nguyễn Văn M cũng đồng ý ly hôn chị Bùi Thị T, từ đó cho thấy giữa chị T và anh M không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

[3] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 31/12/2016. Nguyên vọng của chị T và anh M đều muốn trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Thảo N đến nay mới được 19 tháng 03 ngày, căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

“ con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Tại biên bản xác M ngày 29/6/2018 thể hiện anh Nguyễn Văn M kiếm sống bằng nghề tự do, không có công việc ổn định, cuộc sống nhờ vào kinh tế của mẹ đẻ. Xét các điều kiện đảm bảo về mọi mặt của con dưới 36 tháng tuổi, HĐXX thấy cần giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, anh M có quyền đi lại thăm nom con là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện nuôi con một mình và chưa yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn M đều công nhận không có, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[6]Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 31/12/2016.

Anh Nguyễn Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên công nhận không có

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002677 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cấp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Hồng Hưng